**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – LỚP 5**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Môn Tiếng Việt** (Kiến thức ôn tập từ tuần 01 đến tuần 17) theo Phân phối

chương trình

* **Đọc thành tiếng**
* Đọc trôi chảy, lưu loát một đoạn trong các bài tập đọc, bài thơ đã học, tốc độ đọc khoảng 90 - 95 tiếng/1 phút.
* **Đọc thầm**
* **Trả lời câu hỏi**: Hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung của một văn bản khoảng 300 chữ; bày tỏ được ý kiến cá nhân, vận dụng được tình huống thực tế.
* **Bài tập:** (Kiến thức Luyện từ và Câu)
* Vốn từ theo chủ điểm Khung trời tuổi thơ, Chủ nhân tương lai, Chung sống yêu thương/ Cộng đồng gắn bó
* Từ đồng nghĩa: đặc điểm và tác dụng
* Từ đa nghĩa và nghĩa của từ đa nghĩa trong văn bản.
* Đại từ, đại từ xưng hô, danh từ xưng hô: đặc điểm và tác dụng
* Kết từ: đặc điểm và tác dụng
* **Tập làm văn**

– Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe với những chi tiết sáng tạo.

– Viết được bài văn tả phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả.

**Môn Toán** (Kiến thức ôn tập từ tuần 01 đến tuần 17) theo Phân phối chương trình

1. **Số học**

**+ Số thập phân**

Đọc, viết được số thập phân.

- Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân.

- Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân.

– Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân.

- Thực hiện được phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: a,b và 0,ab.

– Thực hiện được phép chia một số với số thập phân có không quá hai chữ số khác không ở dạng: a,b và 0,ab.

– Thực hiện được phép nhân, chia nhẩm một số thập phân với (cho) 10; 100; 1000;... hoặc với (cho) 0,1; 0,01; 0,001;...

**+ Phân số**

- Rút gọn được phân số.

- Quy đồng, so sánh, xếp thứ tự được các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Nhận biết được phân số thập phân và cách viết phân số thập phân ở dạng hỗn số.

**+ Số thập phân**

- Đọc, viết được số thập phân.

- Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân.

- Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân.

Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân.

- Thực hiện được việc sắp xếp các số thập phân theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân.

- Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.

**+ Tỉ số**

- Nhận biết được tỉ số của hai đại lượng cùng loại.

- Nhận biết được tỉ lệ bản đồ.Đại lượng và hình học

**+ Đại lượng**

'- Nhận biết được hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.

- Nhận biết đường tròn, hình tròn; củng cố mối quan hệ của các yếu tố tâm, đường kính và bán kính.

- Thực hiện được việc chuyển đổi, tính toán với các số đo theo đơn vị độ dài, khối lượng, diện tích đã học.

**+ Hình học:**

- Nhận biết được hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.

- Nhận biết đường tròn, hình tròn; củng cố mối quan hệ của các yếu tố tâm, đường kính và bán kính.

- Tính được diện tích hình tam giác, hình thang.

- Tính được chu vi và diện tích hình tròn.

- Vẽ được hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông).

- Vẽ được đường cao của hình tam giác.

- Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

**+ Một số yếu tố thống kê xác suất**

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột

- Thực hiện được việc thu thập, phân loại, so sánh, sắp xếp số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước

- Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện của sự trong tình huống cụ thể so với tổng số lần thực hiện ở những trường hợp đơn giản.

1. **Hoạt động thực hành và trải nghiệm**

- Dựa vào tỉ lệ bản đồ, tìm độ dài, diện tích thực tế.

- Vẽ được hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông).

- Thực hành và trải nghiệm giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng, yếu tố xác suất.

- Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê thông qua một số tình huống thực tế.

- Thực hành vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông.

- Vận dụng tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

**3. Giải toán**

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan

đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó

- Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề đơn giản gắn với thực tế cuộc sống liên quan đến các bài toán về diện tích tam giác, hình thang.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề đơn giản gắn với thực tế cuộc sống liên quan đến các bài toán về chu vi, diện tích hình tròn.

**Môn Khoa học** (Kiến thức ôn tập từ tuần 01 đến tuần 17) theo Phân phối chương trình

- Chủ đề : Chất

+ Đất

- Nêu được một số Thành phần của đất.

- Nhận biết được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.

- Trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

+Hỗn hợp và dung dịch

- Nhận biết hỗn hợp và dung dịch

- Nêu tên một số hỗn hợp và dung dịch trong cuộc sống hằng ngày.

+ Sự biến đổi của chất

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học (ví dụ: đinh bị gỉ, giấy cháy, than cháy,...).

+ Vai trò của năng lượng

- Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng

- Trình bày việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.

-Vai trò của năng lượng trong đời sống.

Chủ đề: Năng lượng

+ Vai trò của năng lượng

- Trình bày việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.

-Vai trò của năng lượng trong đời sống

+ Vật dẫn điện và vật cách điện

- Nêu được các vật dẫn điện, cách điện trong cuộc sống

+ Sử dụng năng lượng điện

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.

+ Năng lượng chất đốt

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

+ Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

- Vai trò của các nguồn năng lượng mặt trời, gió và nước chảy

+ Chủ đề: Thực vật và động vật

- Sự sinh sản ở thực vật. Sự lớn lên và phát triển của thực vật

Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa;

- Nhận biết được giai đoạn cây con mọc lên từ hạt

- Xác định được cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.

- Sự sinh sản ở động vật. Sự lớn lên và phát triển của động vật

- Nhận biết được động vật đẻ trứng, động vật đẻ con

- Nhận biết các hình thức sinh sản của động vật đẻ trứng; động vật đẻ con qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

- Nhận biết vòng đời của một số động vật đẻ trứng và sự lớn lên của con non nở ra từ trứng

**Môn Lịch sử - Địa lí** (Kiến thức ôn tập từ tuần 01 đến tuần 17) theo Phân phối chương trình

**Chủ đề 1: Đất nước và con người Việt Nam**

**-** Xác định được vị trí địa lí, của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Nhận biết một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng, khoáng sản...).

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

**Chủ đề 2: Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam**

- Nhận biết một số truyền thuyết lịch sử và hiện vật khảo cổ học của nước Văn Lang, Âu Lạc.

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh – Thuỷ Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một sốbằng chứng khảo cổ học

– Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.

- Kể được tên một số đền tháp Champa còn lại cho đến ngày nay.

- Nhận biết một số đền tháp Champa (tên gọi, đặc điểm kiến trúc)

**Chủ đề 3: Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam**

- Kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểutrong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

- Nhận biết được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,…

- Nhận biết các mốc thời gian, một số nhân vật lịch sử triều Trần.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câuchuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,…).

- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích,...).– Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câuchuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).

- Nhận biết các mốc thời gian, một số nhân vật lịch sử triều Hậu Lê.

- Nhận biết các mốc thời gian, một số nhân vật lịch sử triều Nguyễn.

**Môn Công Nghệ** (Kiến thức ôn tập từ tuần 01 đến tuần 17) theo Phân phối chương trình

+ Bài 1: Công nghệ trong đời sống

Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

+ Bài 2: Nhà sáng chế

- Nhận biết vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

- Nhận biết lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.

- Nhận biết được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.

- Nhận biết thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người.

+ Bài 3: Tìm hiểu thiết kế

- Nhận thức được muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; thiết kế là một quá trình sáng tạo.

- Kể được tên các công việc chính khi thiết kế.

+ Bài 4: Thực hành thiết kế nhà đồ chơi

- Các bước thiết kế nhà đồ chơi

+ Bài 5: Sử dụng điện thoại

- Nhận biết được tác dụng của điện thoại; các bộ phận cơ bản của điện thoại; các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

+ Bài 6: Sử dụng tủ lạnh

- Nhận biết được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.